

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

## (2 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hệ thống hoá được kiến thức Chương I, II, III.
- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết bài tập và các vấn đề thực tiễn.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử, bảng phụ.
- Bộ thẻ từ khoá có nam châm – hoặc phiếu chứa từ khoá.
- Bảng phụ kẻ sẵn 3 cột.

#### 2. Học sinh

SGK, ôn tập lại kiến thức đã học trong các chương.

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Tiết 1

<b>Hoạt động 1: HỆ THỐNG HOÁ KIẾN THỨC CHƯƠNG I, II, III</b>		
<b>Mục tiêu:</b> Hệ thống hoá được kiến thức của các chương.		
<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của HS</b>	<b>Kết quả/sản phẩm học tập</b>
<p>– GV tổ chức chò trôi “tiếp sức”:</p> <p>+ Mỗi nhóm được phát bộ thẻ từ khoá (có gắn nam châm) – Hoặc phiếu chứa bộ từ khoá (phụ lục).</p> <p>+ Trong thời gian 5 – 10 phút, các HS trong nhóm lần lượt gắn các từ khoá vào cột phù hợp. Mỗi lần chỉ có 1 HS trong nhóm lên bảng.</p> <p>+ Em số 1 thực hiện xong thì đến em thứ 2... Cứ như thế cho</p>	<p>– HS tham gia hoạt động nhóm.</p> <p>– Lần lượt từng HS lên dán (ghi) 1 đáp án.</p>	<p>– HS hợp tác, tích cực trong hoạt động nhóm.</p> <p>– HS xác định đúng các từ khoá vào từng chủ đề.</p>

<p>đến hết thời gian quy định. Bên nào nhanh, nêu được nhiều đơn vị kiến thức theo yêu cầu thì bên đó thắng.</p> <p>+ Hoàn thành trước: + 10 điểm. + Mỗi đáp án đúng: + 1 điểm.</p> <p><i>Chú ý:</i></p> <p>– HS được phép sửa đáp án trước đó của thành viên trong nhóm.</p> <p>– GV cho các nhóm giải thích và nêu thêm các hiểu biết về 1 số từ khoá đó. GV có thể cộng thêm điểm cho các câu trả lời tốt.</p> <p>– GV ghi nhận kết quả, nhận xét, chốt đáp án (xem phụ lục).</p> <p>– GV cho điểm các nhóm.</p>	<p>– Đại diện nhóm giải thích.</p>	
---	------------------------------------	--

### Hoạt động 2: LUYỆN TẬP

**Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết bài tập.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– GV phát phiếu học tập cho HS (xem phụ lục).</p> <p>– GV quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>– GV nhận xét, chốt đáp án.</p>	<p>– HS hoạt động cá nhân, làm bài tập trong phiếu học tập.</p> <p>– HS lần lượt trình bày và giải thích bài làm của mình.</p> <p>– HS nhận xét, bổ sung.</p>	<p>– HS trả lời đúng các câu hỏi.</p>

## Tiết 2

### Hoạt động 3: TRÒ CHƠI CHIẾC NÓN KÌ DIỆU

**Mục tiêu:** Ôn tập Chương I, II, III.



## PHIẾU HỌC TẬP – ÔN TẬP GIỮA KÌ I

Ngày: ..... / ..... / .....

**Câu 1:** Làm thế nào để xác định được đường kính của quả bóng bàn nếu chỉ được dùng các dụng cụ sau: 2 vỏ bao diêm, 1 băng giấy cỡ 3 cm × 15 cm, 1 thước nhựa dài khoảng 200 mm, chia tới mm?

.....  
.....

**Câu 2:** Kể tên hai khí có nhiều nhất trong không khí. Phần trăm của mỗi khí đó là bao nhiêu?

.....  
.....

**Câu 3:** Hãy kể tên một số nhiên liệu hoá thạch. Tại sao cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch?

.....  
.....

## TRÒ CHƠI CHIẾC NÓN KÌ DIỆU

**Ô bí mật:** VD: Tự Nhiên.

**Các câu hỏi Ô chữ:**

1. Đối tượng nghiên cứu nào sau đây là của khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu về tâm lí của vận động viên bóng đá.
- B. Nghiên cứu về lịch sử hình thành vũ trụ.
- C. Nghiên cứu về ngoại ngữ.
- D. Nghiên cứu về luật đi đường.

**Đáp án:** B.

2. Các biển báo trong Hình 2.1 có ý nghĩa gì?



- A. Cấm thực hiện.
- B. Bắt buộc thực hiện.
- C. Cảnh báo nguy hiểm.
- D. Không bắt buộc thực hiện.

**Đáp án:** A.

3. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi?

- A. Tế bào biểu bì vảy hành.
- B. Con kiến.
- C. Con ong.
- D. Tép bưởi.

**Đáp án:** A.

4. Một người dùng bình chia độ để đo thể tích của chất lỏng. Hãy chỉ ra cách ghi kết quả đúng trong các trường hợp dưới đây.

A. 10,2 cm<sup>3</sup>.

B. 10,50 cm<sup>3</sup>.

C. 10,5 cm<sup>3</sup>.

D. 10 cm<sup>3</sup>.

*Đáp án: C.*

5. Hãy đổi những khối lượng sau đây ra đơn vị kilôgam (kg).

650 g = ..... kg;

2,4 tạ = ..... kg;

3,07 tấn = ..... kg;

12 yến = ..... kg;

12 lạng = ..... kg.

6. Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng hằng ngày của nước ta là gì?

*Đáp án: °C.*

7. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

A. Dễ dàng nén được.

B. Không có hình dạng xác định.

C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.

D. Không chảy được.

*Đáp án: C.*

